

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, đơn vị cung cấp thuốc vắc xin.

Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá thuốc vắc xin để làm căn cứ mua sắm thuốc vắc xin sử dụng năm 2025-2026 phục vụ hoạt động của phòng tiêm chủng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Vũ Thị Lành Cán bộ khoa Dược

Điện thoại: 0974999068 Email: vtlanh8286@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện Nhi Thái Bình - Số 2 phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Hoặc qua địa chỉ email: vtlanh8286@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 14h00 ngày 05/5/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp: Theo phụ lục 01 đính kèm.

- Yêu cầu về giá chào hàng: Giá chào hàng là giá do đơn vị cung cấp chào trong biểu mẫu báo giá và đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Biểu mẫu báo giá: Theo phụ lục 02;

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển tại: Kho khoa Dược Bệnh viện Nhi Thái Bình - Số 2 phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp phải đảm bảo cung cấp đầy đủ, đúng thời gian theo dự trù của Bệnh viện. Thuốc được giao trong vòng 72 giờ sau khi nhận được dự trù của Bệnh viện. Trường hợp dùng đột xuất, khẩn cấp... Nhà cung cấp giao thuốc tại kho của Bệnh viện không quá 24 giờ.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán theo từng lần nghiệm thu hoặc 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ ngày hai bên tiến hành nghiệm thu hàng hóa; bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành và đơn vị cung cấp xuất hóa đơn tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành

6. Các thông tin khác gửi kèm:

- Bản phô tô Giấy phép đăng ký kinh doanh.

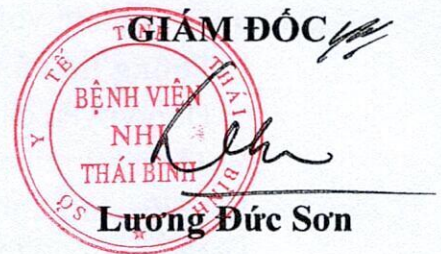
- Phụ lục 02: gửi bản in, Ký & đóng dấu và gửi kèm file excel làm trong USB điền thông tin theo mẫu.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Quý Công ty, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Website BVNTB;

- Lưu VT. *(giao)*



KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC VẮC XIN NĂM 2025 -2026

(Kèm theo Yêu cầu Báo giá số: 263 /YCBG-BVN ngày 24 tháng 4 năm 2025)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Virus đại bất hoạt(chủng L.pasteur 2061 / Vero , Được nhân giống trên tế bào Vero)	Nhóm 5	$\geq 2,5$ IU / 0,5ml	Tiêm bắp/ Tiêm trong da	Bột đông khô	Lọ	500	
2	BCG sống, đông khô 0,5mg	Nhóm 4	0,5mg BCG sống đông khô	Tiêm trong da	Bột đông khô	Ống	250	
3	Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi rút HPV ở người tít 6, 11,16,18. Mỗi liều 0,5ml chứa 20mcg protein L1 HPV6 ; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	Nhóm 1	0.5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ	100	
4	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV tít 6; 40mcg protein L1 HPV tít 11; 60mcg protein L1 HPV tít 16; 40mcg protein L1 HPV tít 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi tít 31,33,45,52 và 58	Nhóm 1	0.5ml	Tiêm bắp	Hỗn Dịch Tiêm	Bơm tiêm	500	
5	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	Nhóm 5	10mcg/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Lọ	150	
6	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	Nhóm 5	20 mcg/1ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Lọ	100	
7	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Tít 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Tít 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Tít 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae tít b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Tít 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Tít 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Tít 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae tít b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	1 000	

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
8	Kháng thể kháng vi rút dại	Nhóm 4	1000 IU/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	180	
9	Globulin kháng độc tố uốn ván	Nhóm 4	1500 đvqt	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Ống	80	
10	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	Nhóm 5	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Lọ	700	
11	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Nhóm 1	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	1 200	

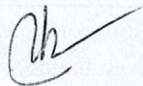
STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
12	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	Nhóm 1	2ml	Uống	Dung dịch uống	Tuýp	400	
13	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	Nhóm 4	≥ 2 triệu PFU/2ml	Uống	Dung dịch uống	Lọ	200	
14	Giải độc tố uốn ván tinh chế	Nhóm 4	≥ 40 IU/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Hỗn dịch tiêm	Ống	270	
15	Mỗi 0,5 ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 micrograms HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 micrograms HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 micrograms HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 micrograms HA.	Nhóm 1	Mỗi 0,5 ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 micrograms HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 micrograms HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 micrograms HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 micrograms HA.	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Hỗn dịch tiêm	Bơm Tiêm	1 000	
16	-Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 -Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 -Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B -Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	Nhóm 2	(Type AH1N1 - 15 mcg ; type A H3N2 - 15 mcg ; Type B - 15 mcg ; Type B - 15 mcg)/ 0,5 ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	700	

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
17	Lọ (0.5ml): Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID ₅₀ ; Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID ₅₀ ; Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID ₅₀	Nhóm 1	0.5ml	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	Bột đông khô pha tiêm	Lọ	400	
18	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	Nhóm 5	$\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀ ; $\geq 10^{3,7}$ CCID ₅₀ ; $\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀	Tiêm dưới da	Bột vắc xin đông khô	Hộp	400	
19	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	300	
20	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	Nhóm 5	4,0 - 5,8 log PFU	Tiêm	Bột đông khô	Lọ	500	
21	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	Nhóm 5	3mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ	50	
22	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	Nhóm 5	6mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Lọ	50	
23	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Nhóm 1	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	Tiêm bắp	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Liều	1 000	
24	Mỗi liều 1,5ml chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 $\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	Nhóm 1	$\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	Uống	Hỗn dịch uống	Ống	800	
25	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	Nhóm 1	1mcg; 3mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Liều	800	

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
26	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	Nhóm 1	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	150	
27	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Nhóm 5	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp	600	
28	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B- 50mcg/0,5ml. Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C- 50mcg/0,5ml.	Nhóm 5	0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Lọ	1 000	
29	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	Nhóm 1	$\geq 103,3$ PFU	Tiêm dưới da	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Hộp	300	
30	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU	Nhóm 1	0,5ml	Tiêm	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Lọ	300	

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
31	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021(H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Nhóm 1	15 mcg HA/chủng/ 0,5ml/liều	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	800	
32	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Nhóm 5	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Tiêm dưới da	Bột pha tiêm	Liều	200	
33	Virus sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C ≥ 1000 PFU/liều 0,5ml	Nhóm 4	≥ 1000 PFU/liều 0,5ml	Tiêm	Bột đông khô	Lọ	200	

NGƯỜI LẬP



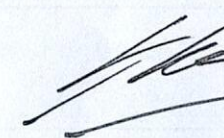
Vũ Thị Lành

TRƯỞNG KHOA DƯỢC



Tổng Thị Quỳnh Giao

CT.HỘI ĐỒNG THUỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thanh Liêm

GIÁM ĐỐC



Lương Đức Sơn

Công ty:

Địa chỉ:

Số ĐT công ty:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Công ty xin gửi bảng báo giá thuốc do công ty chúng tôi phân phối cụ thể như sau:

ST T	STT yêu cầu báo giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất/thàn h phần	Nồng độ hàm lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Đường dùng	Số đăng ký/Giấy phép lưu hành	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá sau VAT	Giá kê khai	Giá đã trún g thầu
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
1																	
2																	
3																	
4																	
.....																	

Ghi chú:

Cột [18] Giá đã trúng thầu: Trường hợp thuốc đã trúng thầu trong vòng 11 tháng đến thời điểm nhà thầu báo giá, nhưng kết quả trúng thầu chưa được đăng tải trên trang Mua sắm công (Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), thì nhà thầu gửi kèm bản scan tài liệu chứng minh kết quả thuốc đã trúng thầu; Trường hợp thuốc chưa trúng thầu thì để trống ô này.

Công tyxin cam kết các thông tin ở trong Bảng báo giá gửi Bệnh viện Nhi Thái Bình là đúng như đã đăng ký. Nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật hiện hành. Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Bảng báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày báo giá

....., Ngày tháng năm 2025

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)